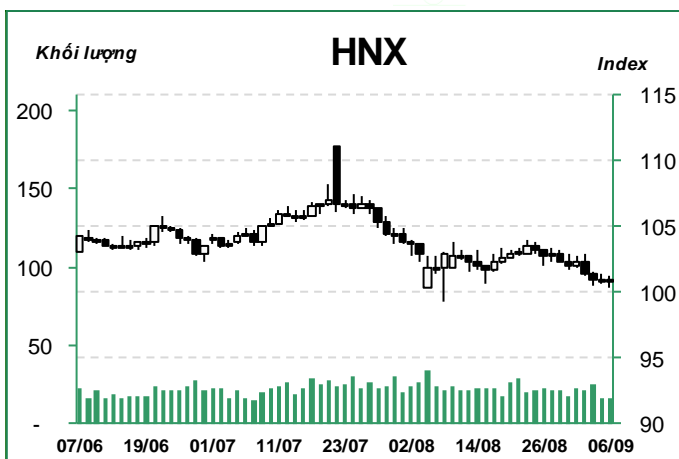
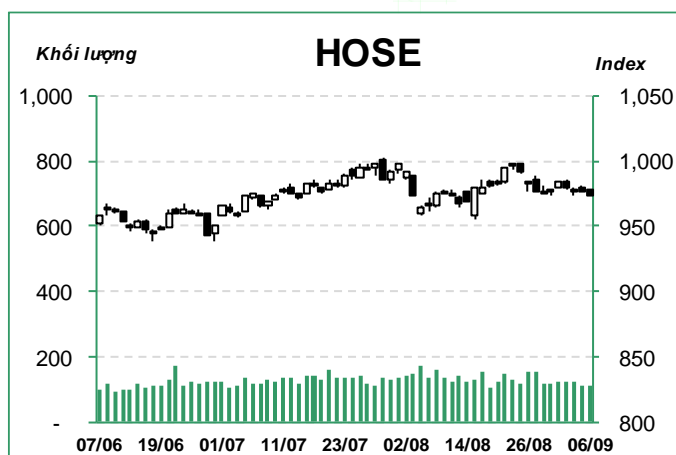


## Tổng quan thị trường

06/09/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>974.08</b>	<b>-0.28%</b>	<b>885.95</b>	<b>-0.02%</b>	<b>100.92</b>	<b>-0.05%</b>
Cuối tuần trước	984.06	-1.01%	892.51	-0.74%	102.32	-1.37%
Trung bình 20 ngày	980.69	-0.67%	889.32	-0.38%	102.23	-1.28%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>161.16</b>	<b>1.01%</b>	<b>70.89</b>	<b>10.93%</b>	<b>20.34</b>	<b>21.26%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>108.57</b>	<b>-4.62%</b>	<b>40.54</b>	<b>-3.64%</b>	<b>15.39</b>	<b>-0.98%</b>
Trung bình 20 ngày	128.62	-15.59%	48.40	-16.23%	21.26	-27.59%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,808.19</b>	<b>21.40%</b>	<b>2,405.93</b>	<b>17.64%</b>	<b>219.06</b>	<b>-4.46%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,063.14</b>	<b>-7.59%</b>	<b>1,273.76</b>	<b>-8.15%</b>	<b>178.93</b>	<b>-14.31%</b>
Trung bình 20 ngày	2,781.73	36.90%	1,644.41	46.31%	288.62	-24.10%
		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>
<b>Số mã tăng</b>	117	32%	10	33%	65	18%
<b>Số mã giảm</b>	175	48%	12	40%	70	19%
<b>Số mã đứng giá</b>	71	20%	8	27%	234	63%



Thị trường tiếp tục giao dịch lệch pha với chứng khoán thế giới trong phiên cuối tuần. Chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên tăng thứ 2 liên tiếp nhờ tiến triển mới của cuộc chiến thương mại Mỹ Trung sau khi hai nước nhất trí trở lại bàn đàm phán vào đầu tháng 10, nhưng VN-Index nổi dài chuỗi 4 phiên giảm liên tiếp do thanh khoản mất hút.

Sự phục hồi đầu phiên sáng diễn ra chóng vánh, VN-Index quay lại thế giằng co và chốt tuần bằng một phiên giảm điểm, đóng cửa tại 974.08 điểm (-0.28%). Dòng tiền tiếp tục thoái lui với KLGD khớp lệnh sụt giảm còn 108.6 triệu cổ phiếu (-4.6%), tương đương 2,063 tỷ đồng giá trị (-7.6%).

Áp lực giảm điểm chính đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn gồm VinGroup-VIC (-0.7%), Vinhomes-VHM (-0.2%), Vietnam Airline-HVN (-2.4%) và cổ phiếu ngân hàng gồm BIDV-BID (-1.3%), Vietcombank-VCB (-0.4%), VietinBank-CTG (-0.3%). Sự phân hóa diễn ra trong nội bộ nhóm bất động sản khi các cổ phiếu thuộc Vingroup giảm nhẹ còn các cổ phiếu nhỏ hơn tăng điểm, trong đó có Địa ốc Đất Xanh-DXG (+3.7%), Đầu tư LDG-LDG (+3.6%), Quốc Cường Gia Lai-QCG (+1.5%). Sau chuỗi ngày lao dốc, cổ phiếu đầu ngành xây dựng là Coteccons-CTD (+4.9%) có phiên bứt phá, các cổ phiếu khác trong ngành như Xây lắp điện I-PC1 (+2.7%), Xây dựng Số 5-SC5 (+3.6%) và cổ phiếu ngành gạch men Tổng Công ty Viglacera-VGC (+2.1%), CMC JSC-CVT (+2.0%), Create Capital Việt Nam-CRC (+0.5%) cũng có diễn biến khả quan hơn thị trường chung.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng mạnh 299.0 tỷ đồng trên sàn HOSE nhưng chủ yếu là thỏa thuận AST (+295.2 tỷ), theo sau

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VHM	6,035.5	525.14
ROS	15,500.0	395.25
AST	4,348.0	274.36
EIB	7,085.4	118.49
IBC	2,430.0	46.66
CSM	2,401.6	36.02
NVL	600.0	35.30
TTB	1,118.0	26.83
VRC	1,700.0	26.35
ITC	1,506.8	23.13
<b>HNX</b>		
VIX	4,020.0	24.32
TAR	222.4	6.67
ACB	190.0	4.60
VMC	104.9	1.20
PVI	25.7	0.90
IVS	99.0	0.83
SHS	80.0	0.59
SHB	55.0	0.31
TTZ	25.0	0.23
ART	100.0	0.22

là NVL (+24.9 tỷ), VNM (+21.0 tỷ). Trái lại, ITC (-26.4 tỷ), HPG (-12.1 tỷ), MSN (-10.4 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

HNX-Index cũng có diễn biến tương tự VN-Index, chỉ số chót tuần giảm điểm và đóng cửa tại mức 100.92 điểm (-0.05%). Thanh khoản tiếp tục sụt giảm và rơi về mức rất thấp với KLGĐ khớp lệnh đạt 15.4 triệu cổ phiếu (-1.0%), tương đương 178.9 tỷ đồng giá trị (-14.3%).

Cũng như trên sàn HOSE, cổ phiếu gạch men VICOSTONE-VCS (+3.6%), Gạch men Thanh Thanh-TTC (+2.4%), Gạch Khang Minh-GKM (+0.7%) và xây dựng gồm XD và TM Việt Nam-MBG (+10.0%), Xây lắp dầu khí VN-PVX (+7.1%), Sông Đà 11-SJE (+9.6%) tăng điểm khá. Tuy nhiên, đà tăng không thể triệt tiêu hoàn toàn tác động giảm từ nhóm cảng biển gồm Cảng Hải Phòng-PHP (-6.0%), Cảng Đà Nẵng-CDN (-4.8%), Cảng Rau Quả-VGP (-7.7%) và các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.5%), Bảo hiểm PVI-PVI (-1.5%), Điện miền Trung-SEB (-5.1%).

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 0.7 tỷ đồng (-90.5%). Lực bán tập trung ở PVS (-1.7 tỷ), VCS (-0.6 tỷ), PMC (-0.2 tỷ), trái lại, HUT (+1.3 tỷ), SHB (+0.2 tỷ), HAT (+0.1 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm và duy trì dưới bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền đang đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng điều chỉnh của chỉ số đang mạnh dần lên, khi chỉ số duy trì đóng cửa dưới MA50 và MA5 cắt xuống MA20, kèm theo đường -DI nói rộng khoảng cách lên phía trên so với +DI, cho tín hiệu suy yếu. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác, như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể chịu áp lực suy giảm về vùng hỗ trợ gần quanh 971 điểm (MA100) hoặc xa hơn có thể là vùng 958 – 960 điểm (MA200). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA5 và 20, cho thấy áp lực giảm điểm đang mạnh lên, chỉ số có thể đi xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ tâm lý 100 điểm trong những phiên tiếp theo. Nhìn chung, thị trường đang chịu áp lực giảm điểm, thị trường có thể suy giảm về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng ở mức hợp lý nhằm phòng vệ tốt trước các rủi ro bất ngờ từ thị trường.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ITC	17.7	241.7	7.0%
HRC	38.5	0.9	7.0%
VID	4.8	11.4	6.9%
AGF	3.1	1.0	6.9%
MDG	12.5	0.7	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BHN	87.0	2.8	-7.2%
VSI	22.6	2.0	-7.0%
CDC	14.0	1.6	-7.0%
DXV	2.7	0.0	-7.0%
DTA	5.9	6.4	-7.0%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	27.1	395.5	0.0%
HPG	21.4	90.6	-1.4%
MBB	22.6	69.7	0.0%
FPT	52.9	60.2	0.6%
BID	38.0	58.0	-1.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	27.1	14,947.2	0.0%
HQC	1.4	5,588.5	0.7%
FLC	3.7	4,277.8	1.9%
HPG	21.4	4,205.7	-1.4%
DLG	1.5	3,087.3	2.0%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.5	91.5	25.0%
MBG	15.4	34.1	10.0%
BLF	2.2	1.1	10.0%
SVN	2.2	4.6	10.0%
C69	24.3	627.9	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.4	198.4	-20.0%
HKB	0.5	20.3	-16.7%
SPI	0.9	88.3	-10.0%
VTL	26.2	0.1	-10.0%
SJ1	16.5	0.2	-9.8%

#### Top 5 giá trị

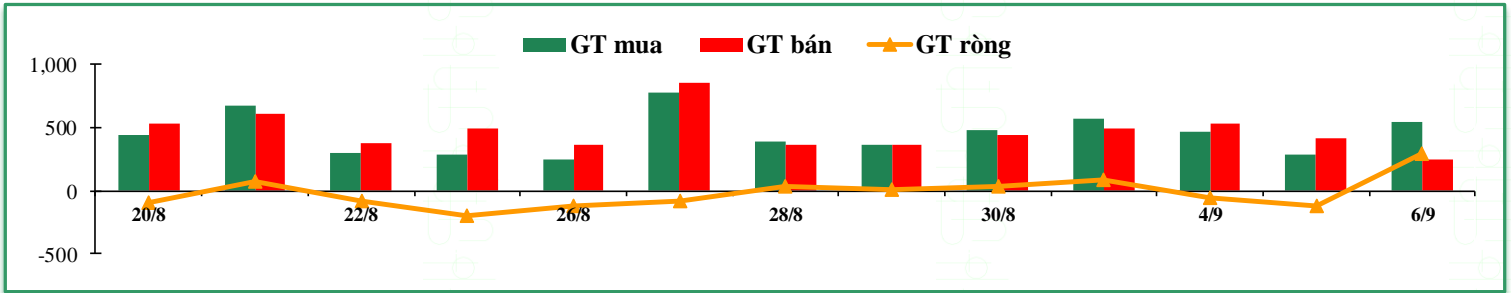
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.5	27.4	-0.5%
VCS	83.9	22.6	3.6%
C69	24.3	14.5	10.0%
ACB	21.9	11.3	-0.5%
VCG	26.4	10.8	0.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	1.2	1,440.9	-7.7%
SHB	6.2	1,402.4	0.0%
PVS	20.5	1,330.2	-0.5%
HUT	2.3	827.6	0.0%
MST	3.1	796.7	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	539.6	26.2%	240.6	11.7%	299.0
HNX	3.0	1.7%	3.7	2.1%	-0.7
<b>Tổng số</b>	<b>542.6</b>		<b>244.3</b>		<b>298.3</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
AST	68.0	295.7	0.3%
VNM	122.8	38.7	0.7%
VRE	34.1	37.1	0.0%
NVL	62.1	24.9	0.2%
VCI	32.3	19.1	1.3%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ITC	17.7	26.4	7.0%
HPG	21.4	26.3	-1.4%
VCI	32.3	18.1	1.3%
VNM	122.8	17.7	0.7%
VIC	121.1	17.2	-0.7%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
AST	68.0	295.2	0.3%
NVL	62.1	24.9	0.2%
VNM	122.8	21.0	0.7%
VRE	34.1	21.0	0.0%
GEX	20.9	11.7	0.5%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	2.3	1.3	0.0%
SHB	6.2	0.5	0.0%
VCS	83.9	0.3	3.6%
BVS	10.7	0.2	0.0%
HAT	33.0	0.1	-2.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.5	1.7	-0.5%
VCS	83.9	0.8	3.6%
SHB	6.2	0.3	0.0%
BVS	10.7	0.2	0.0%
PMC	61.3	0.2	-0.2%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	2.3	1.3	0.0%
SHB	6.2	0.2	0.0%
HAT	33.0	0.1	-2.4%
TA9	8.0	0.1	0.0%
TVC	16.3	0.1	0.6%

## Tin trong nước

### **PVN đạt doanh thu 489,5 nghìn tỷ đồng sau 8 tháng, hoàn thành 80% kế hoạch năm**

Theo tin từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), trong điều kiện giá dầu thô trung bình tháng 8 là 58,62 USD/thùng, giảm sâu so với giá kế hoạch năm 2019 là 65 USD/thùng, PVN vẫn hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Cụ thể, tổng doanh thu của toàn Tập đoàn tháng 8 ước đạt 55,4 nghìn tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch tháng; lũy kế 8 tháng ước đạt 489,5 nghìn tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch 8 tháng và bằng 80% kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn tháng 8 ước đạt 7,83 nghìn tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch tháng; lũy kế 8 tháng ước đạt 68,9 nghìn tỷ đồng, vượt 14% kế hoạch 8 tháng và bằng 78,8% kế hoạch năm.

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau PVCFC trong tháng 8/2019 bắt đầu thực hiện hợp đồng xuất khẩu lô hàng 47.500 tấn sang Ấn Độ.

Các dự án đầu tư của PVN và các đơn vị thành viên được kiểm soát chặt chẽ. Tập đoàn thường xuyên báo cáo cấp trên tiến độ, những khó khăn, vướng mắc để kịp thời có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ Tập đoàn thực hiện. Công tác an sinh xã hội được triển khai thực hiện theo cam kết.

Cũng trong tháng 8, PVN và Viettel đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện, đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực Dầu khí, góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế đất nước.

### **FTSE ETF thêm VJC và loại CII ra khỏi danh mục**

Theo thông báo từ quỹ db x-trackers FTSE Vietnam UCITS ETF – quỹ ETF do Deutsche Bank quản lý và đầu tư dựa trên chỉ số cơ sở FTSE Vietnam Index (FTSE ETF), trong kỳ điều chỉnh danh mục quý III/2019, FTSE Vietnam Index đã thêm cổ phiếu VJC trong khi loại cổ phiếu CII ra khỏi danh mục đầu tư kỳ này.

Đối với chỉ số FTSE Vietnam All-Share Index, VGC là cổ phiếu được thêm vào trong khi DHG bị loại.

Trước đó đa phần các công ty chứng khoán đều nhận định FTSE ETF sẽ thêm VJC vào danh mục đầu tư kỳ này. Việc CII bị loại cũng được nhiều đơn vị dự báo từ trước đó.

Theo Bộ phận phân tích khối khách hàng cá nhân CTCP Chứng khoán SSI - SSI Retail Research, dựa trên số liệu ngày 30/8, VJC đã thỏa mãn các điều kiện yêu cầu của FTSE ETF. SSI Retail Research dự báo VJC có thể được thêm vào với tỷ trọng 5,09%, tương đương sẽ được mua vào khoảng 2,5 triệu cổ phiếu.

Trong khi đó, CII bị loại do thanh khoản xuống dưới ngưỡng 20% giá trị giao dịch trung bình các cổ phiếu thành phần chỉ số. SSI Retail Research dự báo CII có thể bị bán ra toàn bộ 2,4 triệu cổ phiếu.

Theo dữ liệu mới nhất của Bloomberg, VHM là cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục của FTSE Vietnam Index với 16,37%. Tiếp đến là VIC với tỷ trọng 15,76%.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Cổ đông Vicostone thông qua phương án chia thưởng 3,2 triệu cổ phiếu quỹ**

CTCP Vicostone (HNX: VCS) công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến bằng văn bản về phương án chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn cổ phiếu quỹ. Theo đó, cổ đông Vicostone đã thông qua phương án dùng 3,2 triệu cổ phiếu quỹ để thưởng cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ dự kiến 2,04%.

Đây là số lượng cổ phiếu quỹ công ty đã mua vào tháng 11/2018, giá trị ghi sổ 240 tỷ đồng.

Công ty vừa tiến hành thanh toán cổ tức tiền mặt năm 2019 tổng tỷ lệ 40% chia làm 2 đợt, đợt 1 chia vào tháng 6 tỷ lệ 20% và đợt 2 vào tháng 8 tỷ lệ 20%. Năm 2018, công ty chia cổ tức tiền 20% và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:1.

6 tháng đầu năm, Vicostone ghi nhận doanh thu thuần 2.526 tỷ đồng, tăng 17%; lãi ròng 670 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là vào 23/5, công ty đã hoàn thành giao dịch nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A tại Công ty TNHH MTV đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế để trở thành công ty con và thực hiện hợp nhất kết quả kinh doanh.

### **Vingroup thu về gần 345 tỷ đồng từ bán 5,4 triệu cổ phiếu SDI**

CTCP Tập đoàn Vingroup (HoSE: VIC) đã bán 5,4 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (UPCoM: SDI). Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Vingroup tại SDI giảm từ 94% xuống 89,5% vốn, ứng 107,4 triệu cổ phiếu. Mục đích giao dịch của Vingroup là bán cổ phiếu cho tổ chức khác.

Giao dịch được tiến hành vào ngày 26/8 thông qua phương thức thỏa thuận với giá trị 344,6 tỷ đồng.

Nửa đầu năm, SDI đạt doanh thu thuần 3.396 tỷ đồng, tăng 123% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận ròng 919 tỷ đồng, tăng 115%. Công ty lý giải lợi nhuận tăng mạnh nhờ trong kỳ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong một công ty con – Công ty VinEco với tổng giá phí 1.400 tỷ đồng, lãi phát sinh đạt 617,7 tỷ đồng.

Ngoài ra, vào tháng 7, SDI cũng hoàn tất nhận chuyển nhượng cổ phần một đơn vị khác với tổng giá phí 1.719 tỷ đồng trở thành khoản đầu tư dài hạn khác của công ty.

Năm 2019, công ty cho biết tiếp tục bàn giao các căn hộ còn lại, đồng thời tập trung hỗ trợ khách hàng nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao quỹ bảo trì cho ban quản trị của dự án Vinhomes Gardenia (Hà Nội). Theo đó, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế cho năm nay của công ty là 2.100 tỷ đồng.

### **Công trình Viettel chấm dứt đầu tư 4 thị trường quốc tế**

Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel (UPCoM: CTR) vừa quyết định chấm dứt đầu tư tại 4 thị trường quốc tế, bao gồm các công ty Viettel Construction Burundi (Burundi), Viettel Construction Camerouns S.A (Cameroon), Viettel Construction Haiti S.A (Haiti) và Viettel Construction Tanzania Limited (Tanzania).

Người đại diện vốn tại các công ty con có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể công ty theo đúng quy định của Việt Nam và pháp luật nước sở tại. Tổng giám đốc được giao hoàn thiện việc chấm dứt đầu tư ra nước ngoài tại 4 thị trường trên.

Tính đến 30/6, CTR có 5 chi nhánh trên toàn quốc để thi công công trình trên địa bàn các tỉnh. Bên cạnh đó, CTR cũng ghi nhận 9 công ty con tại 9 thị trường quốc tế. Đây đều là các công ty hoạt động trong lĩnh vực thi công lắp đặt công trình viễn thông.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	BID	Chốt lời	9/9/2019	38.0	36.0	5.6%	39.5	10%	34.5	-4%	Tiềm cận kháng cự và suy yếu

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	TNA	Mua	29/8/2019	13.30	13.90	-4.3%	16.0	15%	12.9	-7%	
2	VCB	Mua	22/8/2019	77.30	80.00	-3.4%	88.1	10%	76.0	-5%	
3	VHM	Nắm giữ	21/8/2019	88.80	86.70	2.4%	95.0	10%	82.0	-5%	
4	CVT	Nắm giữ	14/8/2019	20.40	19.80	3.0%	23.0	16%	18.9	-5%	
5	BMP	Mua	8/8/2019	49.70	49.20	1.0%	55.0	12%	45.9	-7%	
6	VIC	Mua	24/7/2019	121.10	119.80	1.1%	128.5	7%	116.4	-3%	
7	VSC	Mua	3/9/2019	29.35	29.70	-1.2%	32.0	8%	28.4	-4%	
8	VPB	Mua	6/9/2019	20.35	20.25	0.5%	22.5	11%	19.3	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 06/09/2019								Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CFPT1901	1,900	4,300	2.38 %	126%	6,313	5	52,900	3,965	VND	FPT	45,000	2	11/09/2019
CFPT1902	3,800	8,430	0.36 %	122%	4,179	24	52,900	7,051	SSI	FPT	46,000	1	30/09/2019
CFPT1903	6,000	11,800	-0.08 %	97%	5,137	115	52,900	7,619	SSI	FPT	46,000	1	30/12/2019
CHPG1901	1,200	110	-21.43 %	-91%	28,334	4	21,400	(0)	MBS	HPG	22,900	2	10/09/2019
CHPG1902	1,000	500	2.04 %	-50%	5,856	96	21,400	0	KIS	HPG	41,999	5	11/12/2019
CHPG1903	1,500	40	-50 %	-97%	11,556	6	21,400	(0)	VPS	HPG	23,200	2	12/09/2019
CHPG1904	2,200	1,000	-21.26 %	-55%	9,969	24	21,400	0	SSI	HPG	23,100	1	30/09/2019
CHPG1905	3,300	3,150	-7.35 %	-5%	1,115	115	21,400	193	SSI	HPG	23,100	1	30/12/2019
CHPG1906	3,750	790	-7.06 %	-79%	216	116	21,400	198	SSI	HPG	23,100	1	31/12/2019
CMBB1901	1,900	2,100	-7.49 %	11%	20,992	10	22,600	2,028	SSI	MBB	20,600	1	16/09/2019
CMBB1902	3,200	3,040	-2.25 %	-5%	30,374	102	22,600	1,183	HSC	MBB	21,800	1	17/12/2019
CMWG1902	2,990	8,550	-0.58 %	186%	451	96	117,000	7,044	VND	MWG	90,000	4	11/12/2019
CMWG1903	2,700	5,500	-4.35 %	104%	8,610	111	117,000	4,687	HSC	MWG	95,000	5	26/12/2019
CMWG1904	14,000	32,880	-6.03 %	135%	468	115	117,000	23,485	SSI	MWG	95,000	1	30/12/2019
CPNJ1901	1,700	710	-21.11 %	-58%	7,559	4	81,000	449	MBS	PNJ	78,800	5	10/09/2019
CVNM1901	1,200	700	1.45 %	-42%	4,824	98	122,800	0	KIS	VNM	158,888	10	13/12/2019
CMSN1901	1,920	1,500	-6.25 %	-22%	2,107	69	74,000	0	KIS	MSN	88,888	5	14/11/2019
CVIC1901	1,960	2,220	-5.53 %	13%	225	69	121,100	0	KIS	VIC	140,888	5	14/11/2019
CVRE1901	1,900	1,350	0.75 %	-29%	10,681	69	34,100	0	KIS	VRE	40,888	2	14/11/2019

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">CVT</a> (New)	HOSE	20,400	21,779	16/08/2019	164	4,456	18,327	28%	13%	4.9	1.1	25%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	24,800	32,432	15/08/2019	677	5,341	16,990	31%	17%	6.1	1.9	N/A
<a href="#">PTB</a> (New)	HOSE	69,000	77,941	31/07/2019	439	9,031	45,750	33%	15%	8.0	N/A	35%
<a href="#">PVS</a> (New)	HNX	20,500	28,300	30/07/2019	1,356	2,837	26,976	11%	6%	10.0	1.0	7%
<a href="#">TNG</a> (New)	HNX	17,700	22,378	27/07/2019	306	4,929	16,924	23%	7%	N/A	N/A	N/A
<a href="#">NKG</a> (New)	HOSE	6,030	6,200	24/07/2019	41	226	16,909	1%	1%	27.0	N/A	N/A
<a href="#">FMC</a>	HOSE	27,100	34,462	17/07/2019	205	4,244	17,316	25%	13%	8.1	2.0	20%
<a href="#">DGW</a>	HOSE	24,000	27,415	12/07/2019	128	3,059	20,794	15%	5%	9.0	1.3	5%
<a href="#">VCS</a>	HNX	83,900	74,930	10/07/2019	1,325	8,284	20,993	49%	30%	9.0	3.5	40%
<a href="#">MWG</a>	HOSE	117,000	103,577	27/06/2019	3,705	8,163	24,967	33%	11%	12.7	4.1	15%
<a href="#">STK</a>	HOSE	21,100	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
<a href="#">PHR</a>	HOSE	59,100	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	21,400	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
<a href="#">MSN</a>	HOSE	74,000	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
<a href="#">GAS</a>	HOSE	100,800	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
<a href="#">POW</a>	HOSE	12,800	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
<a href="#">CTD</a>	HOSE	97,000	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	49,700	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a>	HOSE	23,400	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a>	HOSE	30,500	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	24,800	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	17,600	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.